

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Thái Nhi.
Ông Cụt Văn Ôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vừ Y Khù - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Hoa Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 09 năm 1998 tại xã Muồng Xén, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoa Văn M và bà Moong Thị X; có vợ: Moong Thị C và 01 (Một) con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 (Một) tiền án: Ngày 16/02/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 18/2023/HSST, ngày 16/02/2023. Bị cáo Hoa Văn H đã chấp hành xong bản án ngày 17/5/2025 (Chưa được xóa án tích). Bị cáo Hoa Văn H bị bắt từ ngày 05/8/2025 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Lữ Thị V, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Bản C, xã M, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Ven Văn T, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 17, ngõ 477, phường X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Moong Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt (Không có lý do).

2. Anh Moong Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Không có lý do).

3. Ông Moong Văn P, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/7/2025, sau khi uống rượu tại nhà ông Moong Văn P ở bản N, xã M, tỉnh Nghệ An xong lúc ra về thì Hoa Văn H và Khun Xuân Q nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen bạc, BKS 37K1-204.92 của anh Ven Văn T trú tại bản N, xã M, tỉnh Nghệ An dựng bên đường, không có người trông coi. Lúc này H và Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này. Q tiến lại dắt bộ chiếc xe mô tô đi một đoạn rồi dừng lại để H dọi đèn pin cho Q tháo dây điện của xe mô tô ra đấu nối lại để nổ máy. Sau khi xe nổ máy, Q điều khiển xe chở theo H đi ra hướng xã M, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 22/7/2025, Q và H đi xe mô tô vừa trộm được ra đến khu vực bản C, xã M, thì tiếp tục nhìn thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, BKS 37K1-136.60 của chị Lữ Thị V, trú tại bản C, xã M, tỉnh Nghệ An dựng bên đường. Quan sát thấy không có người trông coi, Q dừng xe lại để H xuống dắt chiếc xe mô tô của chị V đưa lại chỗ H đang đứng để H đấu nối lại dây điện cho xe nổ máy. Sau khi xe nổ máy thì H điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được của chị V, còn Q điều khiển xe mô tô lấy trộm được của anh T đi ra thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Khi đi qua bến xe Giáp Bát thuộc thành phố Hà Nội thì H và Q đi lạc đường nhau nên mất liên lạc với nhau. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô BKS 37K1-136.60 lấy trộm được của chị Lữ Thị V đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu tại đường Nguyễn Hoàng Tôn, thành phố Hà Nội bán cho chị Trần Thị H, sinh năm 1982, trú tại phường X, thành Phố Hà Nội với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn), số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết, còn Q đi đâu thì H không biết. Ngày 03/8/2025, anh Ven Văn T và chị Lữ Thị V đến cơ quan Công an xã Mùòng Xén để trình báo về việc mất trộm tài sản của mình. Ngày 05/8/2025 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hoa Văn H đã đến Công an xã Mùòng Xén, tỉnh Nghệ An để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60, xe đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 22/7/2025 là 5.340.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Nghệ An kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37K1 -204.92, xe

đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 22/7/2025 là 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn).

Đối với Khun Xuân Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã xác minh nhiều lần, nhưng Khun Xuân Q hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, ngày 01/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định số 1760/QĐ-VPCQCSĐT tách hành vi và tài liệu liên quan đến Khun Xuân Q trong vụ án để tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Hoa Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích lấy trộm xe mô tô là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60, xe đã qua sử dụng của chị Lữ Thị V. Ngày 06/10/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho người bị hại là chị Lữ Thị V.

Đối với 01 (Một) chiếc đèn pin sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, Hoa Văn H khai đã bỏ trong cốp xe do Khun Xuân Q điều khiển, hiện chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lữ Thị V đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Đối với anh Ven Văn T do không thu hồi được tài sản bị mất trộm nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKSKV12 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Nghệ An truy tố bị cáo Hoa Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoa Văn H mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho bị hại anh Ven Văn T số tiền 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn) do không thu hồi được tài sản bị mất trộm. Bị hại chị Lữ Thị V đã nhận lại tài sản bị mất trộm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét. Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60 đã trả lại cho người bị hại là chị Lữ Thị V, chị Lữ Thị V không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đối với 01(một) chiếc đèn pin sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, Hoa Văn H khai đã bỏ trong cốp xe do Khun Xuân Q điều khiển, hiện chưa thu giữ được nên không có căn cứ để giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về bồi thường thiệt hại theo

quy định.

Bị hại chị Lữ Thị V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, quá trình điều tra đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60, bị hại Lữ Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt bị hại Lữ Thị V đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại anh Ven Văn T có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen bạc mang biển kiểm soát 37K1-204.92 thuộc sở hữu của anh Ven Văn T. Bị hại Ven Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn). Về hình phạt bị hại Ven Văn T đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60 mà Hoa Văn H đưa đến bán và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoa Văn H đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Lữ Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Hoa Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 00 phút đến 01 giờ 45 phút, ngày 22/7/2025, tại khu vực bản N và bản C đều thuộc xã M, tỉnh Nghệ An, Hoa Văn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/7/2025, tại bản N, xã M, tỉnh

Nghệ An, Hoa Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37K1-204.92, xe đã qua sử dụng của anh Ven Văn T, có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn).

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 22/7/2025, tại bản C, xã M, tỉnh Nghệ An, Hoa Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60, xe đã qua sử dụng của chị Lữ Thị V, có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là 5.340.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn).

Tổng số tài sản bị cáo 02 (Hai) lần trộm cắp có giá trị 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm nghìn).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (đây là tình tiết tăng nặng thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự). Ngoài ra, ngày 16/02/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17/5/2025 (Chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về đối tượng liên quan: Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có đối tượng Khun Xuân Q là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã xác minh nhiều lần, nhưng Khun Xuân Q hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được và cũng chưa thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37K1-204.92, xe đã qua sử dụng của anh Ven

Văn T. Ngoài lời khai của Hoa Văn H thì không có chứng cứ, tài liệu khác xác định Khun Xuân Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Hoa Văn H. Do đó, ngày 01/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định số 1760/QĐ-VPCQCSĐT tách hành vi và tài liệu liên quan đến Khun Xuân Q trong vụ án để tiếp tục điều tra, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị H là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60 do Hoa Văn H đưa đến bán. Tuy nhiên, khi mua chiếc xe trên chị Trần Thị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Ven Văn T do không thu hồi được tài sản bị mất trộm nên yêu cầu bị cáo Hoa Văn H phải bồi thường số tiền 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn) giá trị chiếc xe tại thời điểm định giá. Xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản là yêu cầu chính đáng, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với bị hại chị Lữ Thị V đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE A, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 37K1-136.60 đã trả lại cho người bị hại là chị Lữ Thị V, chị Lữ Thị V không yêu cầu gì thêm nên miễn xét; đối với 01(một) chiếc đèn pin sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản, Hoa Văn H khai đã bỏ trong cốp xe do Khun Xuân Q điều khiển, hiện chưa thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người là người bị kết án về tội phạm hình sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoa Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 05/8/2025).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoa Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ven Văn T, sinh ngày 17/3/2006, trú tại bản N, xã M, tỉnh Nghệ An số tiền 12.460.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoa Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 623.000 đồng (Sáu trăm, hai mươi ba nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Ven Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2025); bị hại Lữ Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên